

**PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN PHỐI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**
Tuần thứ 18 năm 2026 (Từ ngày 27/4/2026 đến ngày 03/5/2026)

Kính gửi:

- Các Điện lực trực thuộc;
- Xí nghiệp lưới điện cao thế Khánh Hòa;
- Công ty TNHH Điện lực Du Long.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo Phương thức vận hành hệ thống điện tuần 18/2026, bao gồm các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế. Đặc biệt, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục trong thời gian diễn ra Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Chiến Thắng (30/4) và Ngày Quốc tế lao động (01/5) năm 2026 trên địa bàn quản lý.

2. Dự báo nhu cầu phụ tải

2.1. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 18 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	138,24	139,69	141,47	137,45	138,27	135,86	134,25	141,47
P_{\min} [MW]	95,73	96,31	97,46	95,47	95,48	93,65	92,34	92,34
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,993	3,088	3,189	2,859	2,872	2,785	2,723	20,509

2.2. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 19 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	138,89	140,32	142,25	140,08	138,97	136,55	134,98	142,25
P_{\min} [MW]	96,28	96,75	98,89	96,22	96,45	94,34	92,86	92,86
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	3,098	3,184	3,287	2,997	3,121	2,975	2,882	21,544

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.3. Biểu đồ phụ tải: Theo Phụ lục đính kèm.

3. Kế hoạch đưa công trình mới vào vận hành: Không có.

4. Kết dây cơ bản lưới điện:

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.
- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

- Kết lưới linh hoạt: Không

5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện:

Bảo đảm cung cấp điện; không xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất, sản lượng điện năng.

6. Đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện

Không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR).

7. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 18/2026 không có công tác lưới 110kV và 13 công tác cắt điện lưới trung, hạ áp. Các công tác chủ yếu: Xử lý tồn tại, khiếm khuyết; thay thế thiết bị; vệ sinh hotline, thay hệ thống đo đếm định kỳ, vệ sinh bảo dưỡng, sửa chữa,....

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện theo Phụ lục đính kèm.

8. Kế hoạch huy động nguồn:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,746 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 321,713 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 72,033MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC.

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

- Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tuần 18/2026 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (MW)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	480.896
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	374.939
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	297.639
Tân Mỹ	14,0	14,0	778.363
Tân Mỹ 2	10,0	10,0	820.165

Ghi chú: Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

II. CÁC YÊU CẦU TRONG VẬN HÀNH:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà và nguồn thủy điện nhỏ theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện.

7. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục trong thời gian diễn ra Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Chiến Thắng (30/4) và Ngày Quốc tế lao động (01/5) năm 2026 trên địa bàn quản lý theo Phương án số 1556/PA-KHoPC ngày 21/4/2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN CPC (báo cáo);
- Phòng Phương thức-CSO (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLKH (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên

PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số: /KHoPC-ĐĐ ngày 24/4/2026)

Phụ lục I.

Tổng kết tình hình vận hành tuần 16/2026

Trong tuần 16/2026 tình hình cung cấp điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Công ty Điện lực Khánh Hòa ổn định, công tác tính toán và chỉ huy vận hành hệ thống điện đáp ứng được nhu cầu của phụ tải.

1. Phụ tải và nguồn điện:

1.1. Phụ tải:

HTĐ	Tuần		Tuần 16/15 [%]
	16/2026	15/2026	
$A_{tuần}$ [tr.kWh]	21,507	20,587	104,47
$A_{ngày\ tb}$ [tr.kWh]	3,072	2,941	104,47
$A_{ngày\ max}$ [tr.kWh]	3,325	3,114	106,76
$A_{ngày\ min}$ [tr.kWh]	2,929	2,759	106,16
P_{max} [MW]	144,44	141,57	102,03
P_{min} [MW]	100,29	96,32	104,12

* Lũy kế sản lượng của KHoPC tính đến ngày 19/4/2026:

A [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Phụ tải KHoPC	281,483	267,129	105,37

1.2. Nguồn điện:

a) Công suất, sản lượng nguồn điện:

Cơ cấu nguồn	Tuần				Tuần 16/15 [%]	
	16/2026		15/2026		P_{max}	A
	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]		
Hệ thống	140,85	5,414	136,77	4,213	102,99	128,50
NMTĐ thuộc điều khiển	42,61	2,631	43,06	2,749	98,95	95,71
ĐMTMN	260,49	13,462	275,33	13,625	94,61	98,80
Tổng	144,44	21,507	141,57	20,587	102,03	104,47

b) Lũy kế và sản lượng nguồn điện tính đến ngày 19/4/2026:

Sản lượng [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Hệ thống	31,850	19,372	164,41
NMTĐ thuộc điều khiển	62,401	70,024	89,11
ĐMTMN	187,232	177,733	105,34
Tổng	281,483	267,129	105,37

2. Tình hình vận hành lưới điện:

2.1. Sự cố lưới điện:

- Lưới điện 110kV: Không xảy ra sự cố.
- Lưới điện 22kV: Không xảy ra sự cố.

2.2. Tình hình mang tải các MBA 110kV

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Idịnh mức (A)	Imax thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	140	44,30
2	T2 Tháp Chàm	63	316	149	47,15
3	T1 Ninh Hải	40	201	128	63,68
4	T2 Ninh Hải	25	126	63	50,00
5	T1 Ninh Phước	40	201	123	61,19
6	T2 Ninh Phước	25	126	66	52,38
7	T1 Ninh Sơn	25	126	97	76,98
8	T2 Ninh Sơn	25	126	85	67,46
9	T1 KCN Du Long	40	201	62	30,85
10	T2 KCN Du Long	40	201	41	20,40
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	80	63,49

2.3. Phụ tải các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)
471TC	-7,0	4,6	472TC	-10,5	10,1	471NS	-2,8	3,1	471DL	-12,9	8,3
473TC	6,6	8,9	474TC	-6,5	4,2	473NS	-4,5	2,9	478DL	-4,2	7,8
475TC	-1,5	8,2	476TC	-9,3	5,0	475NS	0,0	0,0			
477TC	-14,2	1,0	478TC	6,3	10,9	472NS	-3,1	7,5			
479TC	-8,5	0,4	480TC	0,0	0,0						
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)
471NH	2,2	2,6	471NP	-10,9	0,6	472NP	-7,2	1,3	471NT1	-7,8	2,6
473NH	-12,9	8,0	473NP	-6,6	6,7	474NP	0,0	0,0	473NT1	-9,6	8,0
477NH	-9,0	3,7	475NP	-4,4	7,2	476NP	0,0	0,0	477NT1	2,4	2,7
479NH	7,5	10,9	477NP	-5,0	4,4	478NP	-6,1	2,7			
472NH	6,1	7,7									
476NH	-3,0	0,7									
478NH	0,3	0,3									

* Ghi chú: Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.4. Chất lượng điện áp: Điện áp trên lưới nằm trong ngưỡng quy định, không có hiện tượng cao/thấp áp xảy ra.

3. Tình hình mang tải cao tuần

Đường dây:

TT	Đường dây	I _{định mức} [A]	I _{thực tế} [A]	So sánh [%]	Nguyên nhân
<i>Đường dây 110kV:</i>					
1	176/T220 Tháp Chàm 2 - 172/T110 KCN Du Long	445	360	80	Năng lượng tái tạo phát cao
2	174/T220 Tháp Chàm 2 - 171/T110 Tháp Chàm	710	641	90	Năng lượng tái tạo phát cao

Máy biến áp:

TT	Trạm biến áp	MBA	I _{định mức} [MVA]	I _{thực tế} [MVA]	So sánh [%]	Nguyên nhân
<i>Trạm biến áp 110kV:</i>						
1	Không					

Phụ lục II.

Phụ lục II.1: Kế hoạch vận hành nguồn điện

II.1.1. Kế hoạch huy động nhà máy điện thuộc quyền điều khiển tuần 18/2026

Giờ	Công suất [MW] và Sản lượng [tr.kWh] dự kiến							
	P _{đặt}	27/04/2026	28/04/2026	29/04/2026	30/04/2026	01/05/2026	02/05/2026	03/05/2026
00:30	46,2	7,7	7,6	7,8	7,5	7,7	7,6	7,6
01:00	46,2	7,7	7,6	7,8	7,5	7,7	7,6	7,6
01:30	46,2	7,7	7,6	7,6	7,5	7,7	7,6	7,6
02:00	46,2	7,7	7,6	7,6	7,6	7,5	7,6	7,7
02:30	46,2	8,4	8,1	8,2	8,2	8,1	7,7	7,7
03:00	46,2	8,4	8,1	8,4	8,2	8,1	7,7	7,7
03:30	46,2	8,4	8,1	8,4	8,2	8,1	7,7	7,7
04:00	46,2	8,4	8,1	8,4	8,2	8,1	8,1	8,3
04:30	46,2	18,4	18,1	18,4	18,2	18,1	18,1	18,3
05:00	46,2	35,9	35,8	36,0	35,9	35,5	36,0	35,5
05:30	46,2	33,9	33,8	34,0	33,9	35,5	33,9	35,5
06:00	46,2	34,7	34,7	34,9	34,8	34,8	34,8	33,5
06:30	46,2	34,7	34,7	34,9	34,8	34,8	34,8	33,5
07:00	46,2	34,7	34,7	34,9	34,8	34,7	34,7	33,5
07:30	46,2	34,2	34,2	34,4	34,3	34,4	34,3	32,5
08:00	46,2	34,4	34,2	34,4	34,3	34,3	34,3	32,4
08:30	46,2	17,4	17,2	17,3	17,3	17,3	17,3	17,3
09:00	46,2	17,4	17,2	17,3	17,3	17,3	17,2	17,3
09:30	46,2	17,4	17,2	17,3	17,3	17,3	17,2	17,3
10:00	46,2	16,0	16,0	16,0	16,0	16,0	16,0	16,0
10:30	46,2	15,7	15,6	15,6	15,9	16,1	16,0	16,0
11:00	46,2	6,9	7,1	6,9	6,9	6,9	6,9	6,9
11:30	46,2	5,9	5,9	5,9	5,9	5,9	5,9	5,9
12:00	46,2	5,9	5,9	5,9	5,9	5,9	5,9	5,9
12:30	46,2	5,9	5,7	5,8	5,7	5,8	5,7	5,9
13:00	46,2	5,9	5,7	5,8	5,7	5,8	5,7	5,9
13:30	46,2	5,9	5,7	5,7	5,7	6,0	5,7	5,9
14:00	46,2	6,7	6,7	6,7	6,6	6,7	6,6	6,7
14:30	46,2	6,1	6,0	6,1	6,0	6,1	6,0	6,2
15:00	46,2	6,1	6,0	6,1	6,0	5,3	6,0	6,2
15:30	46,2	6,1	6,0	6,1	6,0	6,2	6,0	6,2
16:00	46,2	6,1	6,0	6,1	6,0	6,2	6,0	6,2
16:30	46,2	7,5	7,4	7,5	7,9	7,8	7,4	7,6
17:00	46,2	37,5	37,5	37,6	37,6	37,6	37,6	37,4
17:30	46,2	38,7	38,7	38,8	38,8	38,8	38,8	37,8
18:00	46,2	38,6	38,7	38,7	38,7	38,7	38,7	37,8
18:30	46,2	38,6	38,7	38,7	38,7	38,7	38,7	37,8
19:00	46,2	38,6	38,6	38,7	38,7	38,7	38,7	37,8
19:30	46,2	38,6	38,6	38,7	38,7	38,6	38,7	37,8
20:00	46,2	38,6	38,6	38,7	38,7	38,6	38,7	37,8
20:30	46,2	19,6	19,6	19,7	19,7	19,6	19,7	18,8
21:00	46,2	18,7	18,6	18,7	18,6	18,6	18,6	18,6
21:30	46,2	18,7	18,6	18,6	18,6	18,6	18,6	18,4
22:00	46,2	18,6	18,6	18,6	18,6	18,6	18,6	18,4
22:30	46,2	18,6	18,6	18,6	18,6	18,6	18,5	18,4
23:00	46,2	18,6	18,6	18,6	18,6	18,6	18,5	18,4
23:30	46,2	18,6	18,6	18,6	18,6	18,6	18,5	18,5
24:00	46,2	18,6	18,6	18,6	18,6	18,6	18,5	18,5
Ngày [tr.kWh]		0,339	0,337	0,339	0,338	0,339	0,337	0,333

PHỤ LỤC:

- Căn cứ Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần thứ 18/2026 đã được Công ty Điện lực Khánh Hòa phê duyệt;
- Căn cứ được sự cho phép của Cấp điều độ miền (*đối với các thiết bị thuộc quyền kiểm tra*);
- Căn cứ đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn và tình hình thực tế của hệ thống điện;

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 18/2026 như sau:

a) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện:

STT	ĐƠN VỊ QLVH	TÊN NHÀ MÁY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				TỔ MÁY, TUABINE, INVERTER/NHÀ MÁY	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Không										

b) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện 110kV:

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
1	Điều độ Khánh Hòa 1	- Đường dây 110kV 173 Đa Nhim – 171 Hạ Sông Pha - Cô lập ngăn 173 Đa Nhim, 171 Hạ Sông Pha (02 nhà máy đăng ký phối hợp)	17h00	27/04/2026	6h00	28/04/2026	- Đường dây 110kV 173 Đa Nhim – 171 Hạ Sông Pha - Cô lập ngăn 173 Đa Nhim, 171 Hạ Sông Pha (02 nhà máy đăng ký phối hợp)	Đầu lèo, Thay kẹp T nhánh rẽ 2x240 mm ² tại xà pootich ngăn 173 đồng bộ dây 2x240mm; Cài đặt trị số relay ngăn 173 Đa Nhim, 171 Hạ Sông Pha, đóng điện sau khi cải tạo thay dây đoạn tuyến từ 173 NMTĐ Đa Nhim - trụ T09 (trụ đầu nối với NMTĐ Hạ Sông Pha) với chiều dài 1,68km thành dây 2xACSR-240 (Nhà máy TĐ Đa Nhim và Nhà máy TĐ Hạ Sông Pha đăng ký phối hợp cô lập ngăn: 173 Đa Nhim, 171 Hạ Sông Pha).			X

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
2	Điều độ Khánh Hòa 1	- Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2 - Ngăn 173 ĐMT CMX, ngăn 172 ĐG Hanbaram2 (02 nhà máy đăng ký phối hợp)	17h00	28/04/2026	6h00	29/04/2026	- Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2 - Ngăn 173 ĐMT CMX, ngăn 172 ĐG Hanbaram2 (02 nhà máy đăng ký phối hợp)	(i) Kéo dây phân pha 2xACSR240 từ trụ 140 đến 146; (ii) Cài đặt trị số rơ le các ngăn 173 ĐMT CMX, 172 ĐG Hanbaram 2. Đóng điện đường dây 173 CMX - 172 ĐG Hanbaram 2 sau khi cải tạo, nâng tiết diện dây dẫn đoạn tuyến từ trụ 122 - trụ 155 (chiều dài 10,36km) thành dây 2xACSR-240. Công ty Cổ phần điện Mặt trời CMX Re Sunseap Việt Nam: Hỗ trợ đăng ký cắt ngăn lộ 173 ĐMT CMX; Công ty Cổ phần điện gió Hanbaram: Hỗ trợ đăng ký cắt ngăn lộ 172 ĐG Hanbaram 2.			X

c) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện trung, hạ áp:

Ngày	Thời gian		Đơn vị quản lý vận hành	Đơn vị công tác	Nội dung công tác	Phạm vi công tác	Địa điểm công tác	Biện pháp an toàn	Phạm vi mất điện	Số lượng KH mất điện
	Bắt đầu	Kết thúc								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12
28/4/2026 Thứ ba	7:30	12:00	PR	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Khánh Hòa	Thay thùng trạm THÀNH HẢI (SCL)	Tại trạm THÀNH HẢI	Phường Bảo An	Cắt FCO trạm THÀNH HẢI	Một phần tổ dân phố Cà Đú - phường Bảo An	161
	7:30	17:00	NH	Công ty Xây lắp số 2	Dựng trụ, nhỏ trụ và sang lưới hạ áp từ trụ cũ sang trụ mới trạm ĐÔNG HẢI 12 (ĐT XD 2026)	Độc lưới hạ áp trạm ĐÔNG HẢI 12	Phường Đông Hải	Cắt FCO trạm ĐÔNG HẢI 12	Một phần tổ dân phố: 29, 30 - phường Đông Hải	300
	8:00	17:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh hotline bằng nước áp lực cao (Cầu rỗ)	Tuyến 472NH, 479NH: Từ trụ 472NH-474NH/25 đến trụ 472NH-474NH/59	Xã Ninh Hải	Khóa chức năng 79 MC: 472, 479 trạm 110kV Ninh Hải		
	7:00	17:00	NP	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế điện Bách Khoa	Thay dây hạ áp trạm AN HẢI 5 (SCL 2026)	Từ trụ 473NT1/202 đến trụ AHải 5/B06, từ trụ 473NT1/202 đến trụ AHải 5/A09	Xã Phước Dinh	Cắt FCO trạm AN HẢI 5	Một phần thôn Hòa Thạnh - xã Phước Dinh	24
	8:00	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh hotline tuyến 477NP (xe Isuzu Thuận Nam)	Từ trụ 477NP/239/18 đến trụ 477NP/195/46/B32/09, từ trụ 477NP/195/46/B16 đến trụ 477NP/195/46/B16/07	Xã Cà Ná	Khoá chức năng 79 REC 477NP/199B		
	7:30	17:00	TN	Công ty Lộc Phát	Thay trụ BTLT (SCL 2026)	Tại các trụ: 475NP/129/13/01, 475NP/129/13/02, 475NP/129/28/01 và 475NP/129/28/02	Xã Thuận Nam	- Cắt: LBS 475NP/129/02, LTD 475NP-1/129/01; - Kiểm tra đang tháo lèo trung áp tại trụ 475NP/129/81	Một phần thôn Lạc Tiến - xã Thuận Nam	21
	8:30	11:30	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Thu hồi 03 bộ thiết bị phân đoạn LBFCO tại trụ 475NP/129/31 (SCTX)	Tại trụ 475NP/129/31	Xã Thuận Nam	- Cắt: LBS 475NP/129/02, LTD 475NP-1/129/01; - Kiểm tra đang tháo lèo trung áp tại trụ 475NP/129/81	Kết hợp công tác	
28/4/2026 Thứ ba	7:00	17:30	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Giảm công suất trạm biến áp từ 25kVA xuống 15kVA (SCTX)	Tại trạm CHO MO 4	Xã Mỹ Sơn	Cắt FCO trạm CHO MO 4	Một phần thôn Tân Mỹ - xã Mỹ Sơn	18

	8:15	12:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Tăng công suất trạm biến áp từ 15kVA lên 25kVA (SCTX)	Tại trạm PHƯỚC TÂN 4	Xã Bác Ái Tây	Cắt FCO trạm PHƯỚC TÂN 4	Một phần thôn Ma Lâm - xã Bác Ái Tây	39
29/4/2026 Thứ tư	7:30	17:00	PR	Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Khánh Hòa	Thay cáp hạ áp, ống PVC và kẹp IPC tại trạm NHÀ MÁY 3 (SCL)	Tại trạm NHÀ MÁY 3	Phường Bảo An	- Cắt FCO trạm NHÀ MÁY 3; - Cắt CB công tơ đèn đường thuộc trạm 21/8-042	Một phần tổ dân phố: 13, 14 - phường Bảo An	213
	7:30	17:00	NH	Công ty Xây lắp số 2	Dựng trụ, nhỏ trụ và sang lưới hạ áp từ trụ cũ sang trụ mới trạm ĐÔNG HẢI 13 (ĐT XD 2026)	Độc lưới hạ áp trạm ĐÔNG HẢI 13	Phường Đông Hải	Cắt FCO trạm ĐÔNG HẢI 13	Một phần các tổ dân phố: 27, 28 và 29 - phường Đông Hải	372
	8:00	17:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh hotline bằng nước áp lực cao (Cầu rỗ)	Tuyến 472NH, 479NH: Từ trụ 472NH-474NH/80 đến trụ 472NH-474NH/129	Xã Ninh Hải; phường Ninh Chữ	- Khóa chức năng 79 MC 479 trạm 110kV Ninh Hải; - Khóa chức năng 79 REC 472NH/55		
	7:30	17:30	NP	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế điện Bách Khoa	Thay dây hạ áp trạm BẢO VINH 7 (SCL 2026)	Từ trụ 474TC/168/B12/38 đến trụ 474TC/128/B12/50	Xã Phước Hậu	Cắt FCO trạm BẢO VINH 7	Một phần thôn Bảo Vinh - xã Phước Hậu	50